

Bản án số: **190/2019/HSST**
Ngày: 30/07/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Lương**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Kim Lê**.

Ông **Tạ Trần Thảo**.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Đinh Nho Bình** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy - thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Đào Thị Quế** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 07 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 183/2019/HSST ngày 27/06/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 203/2019/QĐXXST-HS ngày 11/07/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 26/2019/QĐ ngày 23/07/2019 đối với bị cáo:

Trần Tiến D - sinh năm: 1985, tại Nam Định; ĐKKHKT và chỗ ở: đội 3, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Ngọc D; Con bà: Nguyễn Thị H; Có vợ Bùi Thị L; Và có 2 con, lớn sinh năm 2006; nhỏ sinh năm 2013; Theo Danh bản, chỉ bản số 274 do Công an quận Cầu Giấy lập ngày 17/04/2019; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: chưa; Bị bắt tạm giữ ngày: 27/03/2019; Thay đổi biện pháp ngăn chặn ngày 29/03/2019; Bị cáo tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh **Nguyễn Mạnh A** - sinh năm: 1994. (Vắng mặt tại phiên tòa)

ĐKKHKT: Thôn Đ, xã C, huyện C, Lạng Sơn.

Chỗ ở: số 145 L, phường N, quận C, Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà **Nguyễn Thị H** – sinh năm: 1963. (Có mặt tại phiên tòa)

ĐKKHKT và chỗ ở: Đội 3, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 19/03/2019, Trần Tiến D đến cửa hàng cơ khí của ông Vũ Văn T tại địa chỉ số 145 L, phường N, quận C, Hà Nội, xin vào làm nhân viên cơ khí, ông T đồng ý. Sau đó, D ăn ở và làm việc tại đó. Tối ngày 23/03/2019, D về quê. Đến khoảng 22 giờ ngày 25/03/2019, D quay lại cửa hàng và được ông T mở cửa cho vào nhà. Sau đó, ông T để chìa khóa cửa ở máy hàn gần cửa ra vào tại tầng 1. Sau khi tắm rửa xong, D mở tủ quần áo đặt tại tầng 1 phát hiện trong túi quần bò màu xanh phía sau của anh Nguyễn Mạnh A (người làm cùng D) có 01 ví giả da màu nâu, D kiểm tra thấy trong ví có 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ngân hàng Agribank, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe máy, 01 thẻ bảo hiểm xe máy đều mang tên anh Nguyễn Mạnh A nên D nảy sinh ý định trộm cắp ví và xe máy của anh A. D lấy trộm ví da của anh A, rồi lấy chìa khóa cửa ông T để tại máy hàn ở tầng 1, mở cửa nhà và dắt xe máy nhãn hiệu Honda Winder màu cam đen, biển số 12X1 – 129.18 của anh A dựng ở tầng 1 ra khỏi nhà. Sau đó, D khép cửa lại rồi điều khiển xe lên Lạng Sơn để tìm bạn (D khai mới quen trên mạng, không biết lai lịch). Khi đi đến Bắc Giang do trời mưa nên Dừng đã nghỉ lại một nhà nghỉ tại ven đường (D không nhớ địa chỉ). Tại đây, D kiểm tra thấy trong ngăn nhỏ ví anh A có 01 tờ 500.000 đồng. D lấy tiền cùng toàn bộ giấy tờ của anh A. Đến 08 giờ 30 phút sáng ngày 26/03/2019, D tiếp tục đi về hướng Lạng Sơn. Trên đường đi D rút ví da của anh A bên đường (D khai không nhớ vị trí).

Sau khi phát hiện bị trộm cắp tài sản, anh A đăng lên Facebook thông báo bị mất xe máy nhãn hiệu Honda Winder màu cam đen, biển kiểm soát 12X1 -129.18. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 26/03/2019, anh Lương Đức M (bạn anh A) khi đi đến quốc lộ 1A thuộc xã Q, huyện C, Lạng Sơn thì thấy D điều khiển xe máy trên của anh A nên đã giữ D cùng xe máy lại rồi báo cho anh A và Công an xã Quang Long biết. Sau đó, Công an xã Quang Long đã liên hệ với Công an phường Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội đến phối hợp kiểm tra hành chính và đưa D về trụ sở làm rõ. Cơ quan Công an đã thu giữ của D: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Winder màu cam đen, biển kiểm soát 12X1 -129.18, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 thẻ ngân hàng Agribank, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe máy, 01 thẻ bảo hiểm xe máy đều mang tên Nguyễn Mạnh A; 01 chùm chìa khóa xe máy; số tiền 275.000 đồng (số tiền do D trộm cắp của anh A, D đã tiêu 225.000 đồng) và 01 chứng minh thư nhân dân số 162956378 dán ảnh của D nhưng mang tên Vũ Văn T.

Theo kết luận định giá số 112/TCKH-BBĐGHĐ ngày 27/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự định giá 01 xe máy nhãn hiệu Honda Winder màu cam đen, biển kiểm soát 12X1-129.18, số khung 2605GY062119; số máy KC26E1098387 đã qua sử dụng trị giá 39.400.000 đồng; 01 ví da màu nâu đã qua sử dụng trị giá 50.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, D khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu trên. Lời khai của D phù hợp với lời khai bị hại, người liên quan, tang chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác liên quan khác có trong hồ sơ vụ án.

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh A chiếc xe máy trên cùng toàn bộ giấy tờ tùy thân của anh A. Đối với 01 ví da không thu hồi được cùng với số tiền 225.000 đồng D đã tiêu, bà Nguyễn Thị H (mẹ của D) đã tự nguyện giao nộp số tiền 375.000 đồng, để khắc phục hậu quả cho D. Anh A đã nhận lại tài sản cùng số tiền bồi thường và không có yêu cầu gì về dân sự.

Bà Nguyễn Thị H tự nguyện nộp số tiền 375.000 đồng để trả cho người bị hại bà tự nguyện không yêu cầu D phải thanh toán trả bà số tiền trên.

Đối với 01 chứng minh thư nhân dân số 162956378 mang tên Vũ Văn T, D khai D nhặt được vào khoảng giữa tháng 3/2019 tại khu vực Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Chứng minh nhân dân trên không có ảnh nên D đã dán ảnh của mình vào và sử dụng để đi xin việc do D bị mất chứng minh nhân dân mà đi xin việc không có chứng minh nhân dân thì không ai nhận. Qua điều tra xác định, chứng minh nhân dân trên là của anh Vũ Văn T (sinh năm: 1985, HKTT: xã T, huyện T, Nam Định). Anh T khai đến đầu tháng 11/2018, anh T làm mất chứng minh nhân dân trên tại khu vực Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội. Anh T không trình báo mà chỉ xin cấp mới căn cước công dân. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an quận Cầu Giấy đã trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ công an giám định tài liệu để làm căn cứ xử lý đối với Trần Tiến D về hành vi sửa chữa chứng minh nhân dân nhưng hiện chưa có kết quả. Do đó ngày 25/9/2019, Cơ quan điều tra đã tách phần tài liệu liên quan đến hành vi trên của D để tiếp tục điều tra, xử lý sau.

Bản cáo trạng số 186/CT-VKSCG ngày 20/06/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã truy tố Trần Tiến D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận như đã khai tại cơ quan điều tra. Bị cáo thừa nhận nội dung cáo trạng truy tố là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Bị cáo thấy được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát duy trì công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố Trần Tiến D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, i, s khoản 1, Điều 51; khoản 1 Điều 173, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Trần Tiến D tù 24 tháng tù đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng. Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào những chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát và của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 23 giờ ngày 25/03/2019, tại cửa hàng cơ khí nhà ông Vũ Văn T: số 145 L, phường N, quận C, Hà Nội, lợi dụng lúc mọi người đã ngủ, Trần Tiến D có hành vi lén nút chiêm đoạt 01 ví da (có giá trị 50.000đ) bên trong có 500.000đ tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ngân hàng Agribank, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 giấy phép lái xe, 01 đăng ký xe máy, 01 thẻ bảo hiểm xe máy đều mang tên anh Nguyễn Mạnh A và 1 xe máy nhãn hiệu Honda Winder màu cam đen, biển số 12X1 – 129.18 (có giá trị 39.400.000đ) của anh A. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 39.950.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có sức khỏe, nhưng không chịu lao động tu dưỡng bản thân, mà ham muốn hưởng lợi bất chính nên đã đi vào con đường phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại coi như chưa gây thiệt hại, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, để áp dụng điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Bị cáo có địa chỉ cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, là điều kiện để cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, phù hợp quy định tại điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[5] Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Tòa không xét.

Bà Nguyễn Thị H tự nguyện nộp số tiền 375.000 đồng để trả cho người bị hại, bà tự nguyện không yêu cầu D phải thanh toán trả bà số tiền trên, nên Tòa án không xem xét.

[6] **Xử lý vật chứng:** Cơ quan điều tra thu giữ của D 01 chứng minh thư nhân dân số 162956378 dán ảnh của D mang tên Vũ Văn T, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã tách rút tài liệu để xử lý sau nên không xem xét trong vụ án này.

[7] Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm Sát đề nghị áp dụng điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt: Trần Tiến D từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách từ 48 đến 60 tháng là có căn cứ.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; Điều 65; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Điều 136, Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: bị cáo **Trần Tiến D** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: **Trần Tiến D** 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, hạn thử thách 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án, hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú của họ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Lương

